

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ FINANCE24H**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ FINANCE24H

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FINANCE24H INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109878811

**3. Ngày thành lập:** 06/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 21, xóm 2, thôn Đồng Nhân, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 6435866

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                              | 4651     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ tổ chức họp báo) | 8230     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                     | 8299     |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp<br>(Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)                                                                                                        | 8531     |
| 5.  | Đào tạo trung cấp<br>(Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)                                                                                                     | 8532     |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                    | 8551     |
| 7.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                      | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> <p>(loại trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)</p> | 8559        |
| 9.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9000        |
| 10. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201        |
| 11. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6202        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6209        |
| 13. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6311        |
| 14. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6312        |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6619        |
| 16. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6810        |
| 17. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6820        |
| 18. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7020(Chính) |
| 19. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310        |

|     |                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                       | 7420 |
| 21. | Sao chép bản ghi các loại<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                            | 1820 |
| 22. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                              | 5820 |
| 23. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình)   | 5911 |
| 24. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                | 5912 |
| 25. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình) | 5913 |
| 26. | Hoạt động chiếu phim                                                                                                            | 5914 |
| 27. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(Trừ hoạt động xuất bản sách nhạc)                                                      | 5920 |
| 28. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                          | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 230.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | KHÚC XUÂN<br>THUẬN     | Số 82 Trần Phú,<br>Phường Mộ Lao,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 27.600        | 276.000.000              | 12,000       | 0330890027<br>06                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Tổng số                            | 27.600        | 276.000.000              | 12,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐẶNG THỊ<br>THANH HIỀN | Xóm 6, Xã Bắc<br>Thành, Huyện<br>Yên Thành, Tỉnh<br>Nghệ An, Việt<br>Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 23.000        | 230.000.000              | 10,000       | 186437413                                                                                                              |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     | Tổng số                            | 23.000        | 230.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                                   |                                    |        |             |        |                  |
|---|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>LƯƠNG HIẾU | Số 5B Hoàng Hoa<br>Thám, Phường<br>Thuy Khuê, Quận<br>Tây Hồ, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 | 0480880000<br>28 |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Tổng số                            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 |                  |
| 4 | NGUYỄN<br>THÀNH ĐẠT  | Xóm Bến, Xã Tốt<br>Động, Huyện<br>Chương Mỹ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 | 0010900178<br>08 |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Tổng số                            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 |                  |
| 5 | TRỊNH ĐẮC<br>HIẾU    | Số Nhà 21, Xóm<br>2 Đồng Nhân, Xã<br>Đông La, Huyện<br>Hoài Đức, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 | 017320646        |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                      |                                                                                                   | Tổng số                            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 |                  |

|   |                 |                                                                                                 |                           |        |             |       |                  |
|---|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 6 | NGUYỄN HÀ LINH  | No22-LK796, khu dịch vụ Bờ Hội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 11.500 | 115.000.000 | 5,000 | 0251760033<br>91 |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Tổng số                   | 11.500 | 115.000.000 | 5,000 |                  |
| 7 | NGUYỄN THÚY NGÀ | CHCC số 708 C2 Khu C, KPH Mandarin, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 13.800 | 138.000.000 | 6,000 | 0081800023<br>03 |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Tổng số                   | 13.800 | 138.000.000 | 6,000 |                  |
| 8 | DƯƠNG ĐỨC THẮNG | Khu 31 Ha, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông         | 13.800 | 138.000.000 | 6,000 | 0270760005<br>25 |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                 |                                                                                                 | Tổng số                   | 13.800 | 138.000.000 | 6,000 |                  |

|    |                    |                                                                                                                  |                                    |        |             |        |                  |
|----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 9  | LÊ THỊ MẶN         | Tòa nhà CT2<br>KNO Bộ tư lệnh<br>Thủ Đức, Phường<br>Yên Nghĩa, Quận<br>Hà Đông, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 11.500 | 115.000.000 | 5,000  | 0011870367<br>22 |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Tổng số                            | 11.500 | 115.000.000 | 5,000  |                  |
| 10 | PHÙNG<br>XUÂN BẢO  | Thôn An Thuận 1,<br>Xã Hữu Văn,<br>Huyện Chương<br>Mỹ, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 18.400 | 184.000.000 | 8,000  | 0010950103<br>04 |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Tổng số                            | 18.400 | 184.000.000 | 8,000  |                  |
| 11 | PHÙNG THỊ<br>TRANG | Thôn Quang<br>Trung, Xã Hữu<br>Văn, Huyện<br>Chương Mỹ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 | 0011890153<br>20 |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|    |                    |                                                                                                                  | Tổng số                            | 23.000 | 230.000.000 | 10,000 |                  |

|    |                   |                                                                                       |                           |       |            |       |              |
|----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|
| 12 | NGUYỄN THUY QUỲNH | Số 8 ngõ 50 phố Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 9.200 | 92.000.000 | 4,000 | 001191024675 |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Tổng số                   | 9.200 | 92.000.000 | 4,000 |              |
| 13 | NGUYỄN THỊ HUỆ    | Thôn Nam Sơn, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 4.600 | 46.000.000 | 2,000 | 001196005441 |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Tổng số                   | 4.600 | 46.000.000 | 2,000 |              |
| 14 | TRẦN THỊ THU HÀ   | Thôn Phúc Trung, Xã Tượng Lĩnh, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông         | 4.600 | 46.000.000 | 2,000 | 168561076    |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                   |                                                                                       | Tổng số                   | 4.600 | 46.000.000 | 2,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:



| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: KHÚC XUÂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033089002706

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 82 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 82 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội